| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thế Duy

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/04/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A, tổ C, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Trung H1, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trung H1 kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2017 cấp ngày 14/8/2017. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẽ với nhau, thường xuyên cãi vả. Mặc dù hai bên đã cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thể hàn gắn được. Nhận thấy, không thể kéo dài cuộc sống vợ chồng với anh H1 nên chị H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 02/12/2013. Hiện cháu đang sống với anh H1, chị H không có điều kiện đưa đón cháu đi học nên chị H đồng ý giao con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng và chị H tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H2 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lê Trung H1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và yêu cầu anh Lê Trung H1 có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Nguyễn Thị H nhưng anh H1 không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án triệu tập anh H1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào ngày 20/6/2023 và ngày 21/7/2023, nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện anh H1 đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng:Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, việc tiến hành tố tụng đã đảm bảo tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã có những mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy chị H nộp đơn xin ly hôn và giao con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, các đương sự không tranh chấp nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Trung H1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt 02 lần liên tiếp không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trung H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2017 ngày 14/8/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H thì thực tế cuộc sống vợ chồng của chị và anh H1 có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẽ với nhau, thường xuyên cãi vả. Mặc dù hai bên đã cố gắng, hai gia đình cũng đã hòa giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm được. Vào cuối năm 2021 chị H đã nộp đơn xin ly hôn với anh H1 nhưng sau đó rút đơn lại để vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng vợ chồng và hiện nay anh

chị đã không còn chung sống với nhau nữa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Hyêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trung H1 có 01 con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 02/12/2013. Xét thấy con chung còn nhỏ tuổi cần được quan tâm, chăm sóc, đưa đón đi học nhưng chị H xác định hiện tại chị không có điều kiện đưa đón con và cháu cũng đang ở với anh H1 nên việc chị H giao con chung cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn vẫnbảo đảm quyền lợi của con chung khi vợ chồng ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Gia H2 mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của chị H và mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cũng phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Trung H1.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Trung H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 159/2017 ngày 14/8/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cấp).

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H giao con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 02/12/2013 cho anh Lê Trung H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Gia H2 mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Lê Trung H1 phải tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Hồng q lại thăm nom con, không ai có quyền cản trở chị Nguyễn Thị H thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn ) đồng án phí cấp dưỡng , được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006276 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An , tỉnh Bình Dương; chị Nguyễn Thị H còn phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

6. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Trung H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Thanh**